

# TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



## THỎ, CHUỘT VÀ KHỈ

Số 178 Truyện của THÂM-TÂM 28 6-45

160 *Indochine* Piece 1196

Mỗi số 0370 — 3 tháng 95 — 6 Tháng 185 — Cả năm 355

MANDAT GỬI Ô. VŨ BÌNH LONG CHỦ NHÀ TÂN-DÂN THỰC-KHUÊ HÀ NỘI

# ÓC TÒ MÒ

**Tại sao đứa trẻ lúc ra đời lại không biết nói?**

Tại vì nhiều cơ lắm. Đứa trẻ muốn biết nói cần phải tập dùng các thớ thịt nhỏ ở môi, ở họng và lưỡi, mới có thể phát ra những tiếng ta dùng được. Đến ngay những người có tuổi, khi học tiếng nước khác, nói cũng rất khó khăn. Ai đã học qua tiếng Anh chắc rõ. Môi cơ khỏe là lúc sơ sinh, bộ phận của óc coi về tiếng nói chưa được hoàn toàn.

Nhưng chính ra, biết nói là nhờ ở bất chước, chúng ta tập nói theo những tiếng mà ta nghe thấy, như vậy ta phải nghe. nhìn mọi người khác cử động mới biết nói. Cũng vì thế mà nhiều đứa trẻ khi sinh ra mà điếc, thì không biết nói, chỉ biết kêu gào thôi.

Có nhiều người tưởng rằng, nếu ta cho một đứa trẻ sống biệt tịch một nơi, thì nó sẽ nói một thứ tiếng riêng như là tiếng hét của chim, tiếng há của vượn v.v...

Nhưng không phải, đứa trẻ đó suốt đời chỉ là một đứa xấu xa ngốc, không thể coi là người được. Xem như thế, thì loài người có thể rất tự hào được là đã biết nói, mà tiếng nói có là nhờ bộ óc đặc biệt của người vậy.

**Tại sao người ta lại già đi?**

Đó là một câu hỏi khó khăn mà vài nhà bác học trẻ danh đang tìm câu trả lời.

Cái cơ chính có lẽ là vì những chất độc ở trong người ta không tiết ra ngoài hết được, và những chất độc đó làm cho da ta răn reo, tóc ta bạc dần, và làm tê liệt các bộ phận trong người ta. Nhưng người nào có một đời sống điều hòa, ít lo lắng, ít buồn rầu, không ăn nhiều quá, không uống nhiều rượu, ngày nào cũng ngủ để cho các bộ phận được nghỉ ngơi, để có thể tiết các chất độc ra dần dần, thì người đó lâu già và sống lâu.

Do đó mà ta thấy nhiều người ít tuổi mà đã có vẻ ông cụ rồi, và nhiều người đã cao tuổi mà hãy khỏe mạnh cường tráng.

# THỎ, CHUỘT VÀ KHỈ

**A**NH trời buổi sớm vừa đủ nhuộm vàng rừng cây. Tia sáng len lách soi sâu vào trong các hang hốc, đánh thức những con vật trở dậy đi kiếm mồi.

Cáo già suốt đêm đói ăn, đương ngồi chồm hổm trong khóm cỏ dầm sương, dáng như một kẻ chán đời ngắm cảnh hoa tàn trên mặt đất. Nhưng mà có bao giờ Cáo lại biết chán đời dù Cáo đã già cằn-cắc. Không ! Cáo chính là một loài rất mực yêu đời, yêu tha thiết những cái gì tươi sống, và càng già lại càng hoạt động, răng sắc nhọn hơn, mắt long lanh hơn, móng càng đánh thép hơn. Hương hoa buổi sớm mát lành, Cáo không thèm biết đến. Cáo chỉ cần ngửi hít cho thật rõ cái mùi hôi trong lỗ hang bên mình lão ta bấy giờ, xem rằng có đích thực đấy chính là hơi hướm của chị chàng Thỏ mắng mắng.

Trên không, chim chóc đủ các hạng bay đi bay về, tiếng kêu hỗn loạn. Và đã từ lâu, một con Khướu đậu ngất ngưỡng trên cành cây ngay thẳng chỗ Cáo đương ngồi. Mọi khi Khướu vẫn liến láu, nhưng lúc này Khướu lặng tiếng im hơi, không phải vì ả nỏ mồm ấy sợ hãi Cáo già, mà chính bởi ả

muốn thốc mách chờ xem Cáo già định giờ trò gì ở cửa hang Thỏ vậy.

Tia nắng vẫn xuyên dài vào trong hốc tối. Ánh sáng bảo rằng ngoài kia đương tung bừng đẹp. Thỏ cái mở đôi mắt tròn, biết rằng một ngày mới đã bắt đầu rồi. Biết bao nhiêu cỏ non mọc lên sau một đêm sương tầm tước, biết bao nhiêu những củ tía ngồng xanh vừa vụn chất ngọt mà không ai cảm đoán gì ! Kia tiếng suối ngân nga, chắc là nước trong ngần ngát ! Kia giọng chim hót ca lãnh lót, điệu đàn thúc giục những bước lên đường !

Nhìn chõng còn ngủ, Thỏ cái không muốn động mạnh, chỉ khẽ den đến tuần ra phía cửa hang, thở hít lấy ít khí giới mát lành.

Ngoài, Cáo già thính tai, vội nép mình thu bóng náu kín đáo vào trong lùm cỏ rậm.

Thỏ cái không ngờ vực gì, thanh thoi hóng gió. Mùi cỏ thơm nồng. Chợt ả lách đầu ra khỏi cửa hang, nhìn đây đó.

Bỗng vụt một cái, trong lúc vô tình, Thỏ dè nhanh có tiếng cũng không kịp lùi vào để tránh cho thoát một vật gì đen xạm vừa chồm tới làm tối tăm mắt mũi Thỏ. Chính là Cáo già. Lão chỉ chờ có thế. Lão vừa dùng chân vỗ vừa lấy răng ngoạm vào cổ Thỏ mà lôi bật ra khỏi miệng hốc. Chao ôi ! Giá Thỏ khôn ngoan dùng lối dẩu ra một cách mạo muội khờ dại thế thì Cáo già chỉ có việc cứ ngồi rỏ dãi ngoài bụi cỏ, chứ làm sao tóm nổi Thỏ được, vì hang Thỏ chật lắm không đủ cho Cáo luồn cả mình vào. Song bây giờ tai nạn đã xảy ra, Thỏ cái đành rầy rụa kêu thét, vừa báo tin thế thảm cho chõng biết, vừa cầu cứu dẩu rằng chẳng biết con



vật nào là vật sẽ cứu được chị ở qua sự nguy hiểm  
gồm ghê.

Nhế ra thì Cáo già cấp luôn mỗi ngon chạy biến  
về tổ mình, chén một bữa no nê chờ thỏa. Song  
trên cành cây, Khướu đã vỗ cánh, lim dim đôi mắt,  
hát lên :

*Tang tình... có sự thì lo,  
Có anh mất vợ đang thò ra kia.*

Máu tham nôi. Cáo già sức nghĩ nên bày mưu  
chộp luôn cả Thỏ đực một thể. Lão mới vút luôn  
Thỏ cái xuống đất. Chị chàng này bị đứt cổ đã tắt  
thở rồi, chỉ còn là một cái xác dầm máu. Cáo già  
thì tràn trề hai hàng nước mắt, cố lấy nét mặt miễn

xệch rất thảm thương. Lão khóc thật là nhanh và thật là tài. Nhưng Thỏ đực đã ra dẫu. Chẳng qua là Khướu hát đùa việc đời dấy chứ. Mãi khi Cáo đã kể lể mấy lời ra vẻ một ông già đi viếng tang vợ người bạn thân, thì Thỏ đực mới thò cái đầu ra nhòm và lại hoảng sợ mà thụt ngay vào trong hang lập tức. Anh chàng đã biết vợ mình vừa gặp nạn, mà tai nạn thì chắc là hãy còn rình cả anh chàng ở mé ngoài cửa hang. Cuộc sống rừng núi vẫn luôn luôn như thế, chẳng có chi là lạ. Duy có một điều khác thường làm cho Thỏ phải sửng sốt lắng nghe, ấy là những lời than khóc của Cáo già, những lời mà Thỏ chưa từng bao giờ nghe thấy thốt ra ở cửa miệng đỏ ngòm của một giống có tiếng danh ác.

Lời than khóc rằng :

*Nhớ bà xưa,*

*Mềm như cừu non,*

*Nhanh hơn trăn gió.*

*Ở trong hang vì tỉnh trước giấc chông ;*

*Ra ngoài hốc mới nghèo luôn kiếp vợ !*

*Tưởng sẽ thi rùa,*

*Ngờ đâu gặp chó.*

*Vết thương tóe máu, bà ngậm hờn không được  
là voi ;*

*Cơn nạn dể lòng, ông nuốt giận chắc thành  
ra hồ.*

*Hỡi ơi !*

*Tôi khách qua đường,*

*Bà người xấu số.*

*Sách có chữ rằng « thỏ chết, cáo thương » ;*

*Chùa có kinh rằng « vật đau, Phật khờ ».*

Cho nên, tôi chẳng tu hành, cũng phải rõ lệ từ bi mà cầu cho bà chóng chóng siêu sinh tịnh thổ.

O hô hô ! Xin hưởng, xin hưởng...

Trên cành cao, Khướu cũng hót lên :

— Ô hô hô ! Thỏ chết, cáo thương ! Thảm ôi là thảm !

Cáo ngược mắt nhìn Khướu, dữ dội, cau kính, ra vẻ đe dọa sự chẳng lành nếu Khướu còn nỏ mồm tố cáo. Khướu vỗ cánh trêu trọc Cáo, vừa cười khếch khếch...

Trong hang, Thỏ đực không khờ dại như mẹ vợ. Gã chả thò đầu ra cửa làm gì. Nếu như Cáo kia tìm cách vào lọt trong hang được, thì Thỏ cũng sẽ kịp chuồn ngay tức khắc. Bởi loài Thỏ tuy ở có một hang mà đào sẵn những ba hang ăn thông với nhau, động nguy ở hang này lập tức Thỏ trốn sang hang khác do một lỗ ngách mà những cặp mắt dò tìm khó khám phá ra. Thế nhưng Cáo không vào hang Thỏ. Lão già ấy bữa nay không đáng sợ như là Thỏ vẫn sợ. Lão đứng cù rù thật đúng đáng điệu kẻ viếng tang. Nước mắt hai hàng lã chã. Lão vừa mếu máo vừa nói những lời bi thiết khiến cho Thỏ phải mũi lòng. Kìa, lão đã lại quay về phía cửa hang mà gọi Thỏ :

— Ông Thỏ ơi ông Thỏ, xin mời ông ra đây mà vực thi thể bà vào trong hang, kéo dề mãi dây trổng trái không tiện, Ồi chao ôi, sao mà tai nạn đến sớm sủa cho bà như vậy ! Số là bà ra uống sương từ khi mặt trời mới nhô lên, và bà đã chẳng may gặp phải một con chó săn trong đàn chó săn có lẽ đã ra đi từ khi mặt trời chưa mọc. Tôi đứng trước tai nạn mà ghê khiếp quá. Cỏ xanh non mát mẻ, hỡi ôi, đã vấy bao nhiêu giọt máu đỏ ngòm ! Ngày hôm

này đây, tôi mới thấy rằng làm đồ máu ở trên mặt đất như thế này là một điều xấu xa ghê tởm, và tôi mới hiểu thấm thía được câu tục ngữ « thổ chết, cáo thương ». Quả nhiên là lời các cụ ta ngày xưa nói không sai, ông Thổ ạ.

Trên cành lá biếc, Khướu cong mỏ đỏ mà kêu :  
— Còn thiếu một chữ ! Còn thiếu một chữ !  
Chính là « thổ chết, cáo thương vờ ! ».

Thỏ dực giật mình, ở trong hang quát tháo vọng ra :

— Thế nào ? Thế nào ? Đứa nào giết vợ tao ?

Cáo già liến láu đáp :

— Thằng chó săn ! Thằng chó săn nó cắn cổ vợ ông, có tôi đây làm chứng ! Thưa ông, bà nhà ta đã thổ hơi cuối cùng rồi, người bạn cùng núi này xin cung kính chia buồn cùng ông và rất lấy làm đau đớn mà tiếc thương bà. Xin mời ông ra đây cùng tôi khiêng xác bà vào để trong hang cho kín đáo, kẻ nữa hùm beo chúng tôi bây giờ thì mất xác đấy ạ. Giờ này muôn loài đều đã đói.

Thỏ vẫn ngờ vực hỏi :

— Ai như ông Cáo phải chăng ? Tuy lời ông từ nãy làm cho tôi cảm động vô cùng, nhưng xin lỗi ông, họ hàng đôi bên chúng ta từng có mang nhiều mối thù, vậy mà nay bỗng dưng một sớm ông sẵn nước mắt đến khóc viếng mẹ dĩ nó nhà tôi như vậy, tôi thật khó nghĩ lắm, không biết có nên cứ liều gan mà tin lời ông hay chăng ?

Cáo cười hểnh hếch nói :

— Không trách được rằng người ta vẫn bảo các ông Thỏ là nhát gan bậc nhất. Ông cứ thử ra đây xem rằng tôi là kẻ thù hay người bạn tốt của ông. Các cụ chúng ta xưa tuy có đôi chút hiềm

khích thật đấy, song thử hỏi có giống nào là giống không có những sự biếm khích vật vãnh ở đời. Vậy bốn phận bọn con cháu chúng ta đây là phải xóa bỏ những thù oán cũ đi, ông Thỏ ạ. Mà chính sự xóa bỏ, cũng đã có từ đời các cụ ta kia, chúng có ở câu «Thỏ chết, Cáo thương». Thưa ông, tại sao không có câu «Thỏ chết, Chó săn thương» hoặc «Thỏ chết, Hùm Beo thương»? Ấy là bởi vì Chó săn, Hùm và Beo đều coi Thỏ như mồi ngon; trái lại, chỉ có Cáo là đã biết coi Thỏ như bạn thiết. Thưa ông, đến bao giờ ông mới làm lễ an táng bà, và ông có định mượn phường kèn trống chăng?

Tiếng Khướu bỗng lại chêm vào :

— Ồ... e... ý... ồ... e... Bởi rằng bà đại, bà ơi... Ồ... e... ý... Cho nên Cáo đó mới soi mắt bà... Ồ... e... ý... Bà Thỏ ơi...

Cáo lồng lộn, quát Khướu :

— Con bé điên toa kia, có im ngay không ! Sao mày dám đặt điều hòng chia rẽ cái tình mật thiết của ông Thỏ và tao ? Bép xép là một thói xấu, biết chưa?

Khướu thản nhiên nói :

— Nhưng nếu bép xép mà vạch mặt chỉ tên được hung phạm, thì cũng nên bép xép, vì giúp ích được cho khổ chủ.

Thỏ đực trong hang run như cây sậy, thét lên :

— Ối cha mẹ ôi, thằng Cáo nó giết vợ tôi, vậy mà từ nãy nó vẫn soen soét đánh lừa tôi ra để cho nó soi tôi một thể. Quân khốn nạn, cút đi !

Cáo nổi giận đe Khướu :

— Chỉ vì mày, con bé ranh ạ ! Thế nào cũng có phen tao nhá nát xương cánh mày ra ! Bây giờ tao còn phải về đánh chén, hãy đề tội đấy.

Dứt lời, Cáo tha mỗi chạy biển.

Khướu cười khếch khếch, rồi gọi Thỏ :

— Này ông Thỏ trong hang, ông mất cả xác vợ rồi !

Bấy giờ Thỏ mới khóc chim chít lên, giậm chân giậm cẳng nói :

— Sao tôi gặp cảnh thảm hại nhường này, giờ hỡi giờ !

Khướu đáp cánh xà xuống kề cửa hang, bảo Thỏ :

— Ông kêu giờ thế có ích gì ?

Thỏ thở dài, hỏi :

— Nhưng tôi biết làm thế nào được ?

— Ông chạy đi mà cướp xác vợ lại.

— Tôi khỏe sao bằng Cáo mà cướp được xác vợ về !

— Thế ông không báo thù à ?

— Tôi báo thù thế nào được nỗi với Cáo !

— Vậy là ông hèn.

— Không, tôi không hèn. Trước cái chết thê thảm của vợ tôi, lẽ tất nhiên là tôi cũng đau đớn, cũng căm giận, nhưng sự sống rừng núi đã bao đời diễn ra như vậy, tránh làm sao được. Rừng núi còn đầy những giống vật ăn thịt, thì những vụ giết chóc còn xảy ra. Mà loài yếu thì chỉ làm mỗi sản cho loài mạnh. Bây giờ muốn cho rừng lành núi yên, những thảm cỏ không vấy một giọt máu đỏ nào nữa, thì chỉ còn cách làm thế nào cho tất cả giống vật đều chỉ dùng cây cỏ làm thức ăn như loài Thỏ chúng tôi đây mà thôi.

— Nghĩa là ăn chay, hả ông ?

— Phải, loài Thỏ chúng tôi có bao giờ giết một con vật nào đâu !

Khướu bỗng cả cười, mà rằng :



— Ông nói thế, thì tôi dám chề là ông đã nhầm. Bởi vì ông không biết rộng. Tôi tuy bé nhỏ, nhưng cũng còn hiểu nhiều hơn ông về lịch sử nòi giống của ông. Xin ông hãy vênh cái tai dài mà nghe cho

rõ. Tôi nói có sách mà mách có chứng hẳn hoi. Có bao giờ ông nhìn lên trời cao kia không? Nếu đã nhìn, tất ông biết rằng trên trời có một vầng trăng đêm đêm chiếu ánh sáng xuống cho mặt đất khỏi tối tăm. Trong vầng trăng ấy, tục truyền có một con thỏ trắng. Tại làm sao trong mặt trăng lại có con thỏ trắng? Ông có biết hay không?

Thỏ ngơ ngác đáp :

— Chắc là trên ấy cũng có những cánh đồng cỏ xanh mướt mướt, có những cây cải đầy lá và khối củ, để cho Thỏ ăn.

Khướu suy một tiếng, nói :

— Thế là ông không đọc kinh Phật rồi. Trong vầng trăng, có con thỏ trắng, là do kinh Phật có kể rằng : Một ngày kia, thế giới bỗng có nạn đói, một con thỏ thấy đồng loại gần chết đói nhiều quá, mới hy sinh thân mình đi, nhảy vào lửa để làm chả, cho đồng loại ăn đỡ đói. Đức Thích-Ca nhất bộ xương còn sót lại, đem để lên cung trăng, gọi là thiết thi (kẻ đã bỏ mình).

Thỏ phục Khướu nhớ sách kỹ vô cùng, Và gã nói :

— Ủ, thì một ụ Thỏ nhà tôi đã cho đồng loại ăn chả nướng bằng thịt của thân mình, nhưng việc đó cũng không liên can lắm đến cái việc tôi muốn rằng các thú vật chỉ đều ăn cây cỏ mà thôi. Dù sao, tôi cũng phục nhà chị nhớ sách và thông thái hơn tôi nhiều. Chẳng hay nhà chị đã học được ở đâu, có thể bảo tôi với chăng?

Khướu sung sướng đáp :

— Ồi dào, học thì một đời tôi đã học ở lắm chỗ, chả thế mà tôi đã nổi tiếng «bách thanh» nghĩa là

nói đủ được trăm thứ tiếng. Ông đã khiếp tôi chưa? Ông muốn học tôi à? Học tôi thì phải thờ tôi làm thầy, biết chưa?

— Dạ xin kính tôn làm thầy.

— Sớm lấy một quyển sách và một cái bút.

— Băm sách bằng gì và bút bằng gì?

— Sách thì đóng bằng lá cây bổi đa, lá ấy để khô không ròn vỡ mà cũng không úa mất màu vàng ngà đi; còn bút thì dứt lấy một dút lông trên mình anh mà xue thành ngọn cắm vào một cái ống trúc nhỏ. Ngoài ra, cần phải có mực để viết, mực ấy là dựa cây sơn, hay là những hòn son mài vào nước suối.

— Thế thì dễ kiếm lắm ạ.

— Cổ nhiên, vì các vật sinh ra ở đời là lại dễ cho các vật dùng lẫn để làm lợi cho sự tiến lên mỗi ngày một hơn, mỗi ngày một sáng suốt, vân vân... Anh cứ học đi rồi anh sẽ hiểu nhiều nữa.

— Vậy bắt đầu từ ngày mai, xin học.

— Cứ mỗi ngày tôi dạy anh vào khoảng bóng nắng lan từ cửa hang sang đến gốc cây quả tím kia; bắt đầu từ gốc cây có bóng nắng thì tôi đi dạy kẻ khác, rồi lần lượt nhiều kẻ khác nữa, bởi tôi chuyên đi dạy tất cả những kẻ nào còn thất học ở trong cái xã hội rừng sâu núi thẳm này. Thôi nhé, tôi hãy tạm biệt anh. Ngày hôm nay, anh phải tìm kiếm đồ dùng cho đủ.

Dứt lời, Khuour tung cánh bay đi, chỉ một loáng, màu lông óng-ả đã khuất chìm trong những lớp lá cây xanh ròn ánh nắng tươi đẹp.

Sau khi hiểu biết thêm được nhiều điều mới lạ, do Khướu truyền bảo cho, đến hôm nay, Thỏ nhất định lên đường. Gã không nói cho Khướu hay rõ ý riêng của gã, bởi Khướu dạy gã là muốn đưa gã bước theo một đường nhưng mà gã lại chỉ cốt học để đi theo lối khác.

Số là việc Cáo ăn thịt Thỏ cái đã là một cảnh bi đát gớm ghê nó khích thích tâm trí Thỏ được vô cùng. Từ thuở sinh ra trên đất rừng, Thỏ ta mới nhìn thấy ở trước mắt, rõ rệt và gần cạnh nhất, có một lần về sự chết dưới nanh vuốt mà kẻ thân tình của Thỏ phải chịu. Thế rồi kẻ giết vợ Thỏ lại khóc bằng mấy giọt nước mắt vờ vĩnh ở ngay trên xác chết để toan đánh lừa cho Thỏ được nhảy ra mà chộp luôn một thề. Lừa không nổi, Cáo già vác xác Thỏ cái mà đi, để mặc Thỏ đực lủi đứng trong hang không dám làm gì Cáo cả. Tuy nhiên, Thỏ thì làm gì nổi Cáo ! Thỏ chỉ đành chịu nhục mà thôi. Đã đành sự nhục là đau đớn lắm. Sống trong đau đớn, Thỏ đem cảnh mình mà suy rộng ra đến những vật khác cũng phải chịu thảm khổ giống như là gã đã phải chịu. Thế là thốt nhiên Thỏ ta cho rằng sự xâu xé giết tróc nhau để làm mỗi nuôi sống là một sự bẩn thỉu, xấu xa, tàn ác ở đời. Tóm lại thì chỉ do Thỏ không báo thù được Cáo, cho nên mới nảy ra ý tưởng làm thế nào để muôn loài không xâu xé giết tróc nhau nữa. Đó chính là cái đạo của kẻ yếu. Bởi vì Thỏ nghĩ rằng nếu đạo ấy mà truyền rộng khắp được, thì tất không còn có những loài ăn thịt thỏ, vậy chính Thỏ sẽ được yên lành sống cái đời lẳng quăng trên nội cỏ trước tiên.

Nhờ Khướu, Thỏ đã gây được ít vốn làm căn bản lên đường để mong du thuyết khắp thiên hạ.

Gã khăn gói ra đi, không nói gì với Khướu. Từ đấy, hai thầy trò xa lìa nhau.

Trên đường truyền đạo, kẻ thứ nhất mà Thỏ được gặp và quyết thu làm đồ đệ, ấy là một chú Chuột núi mang tên chữ Dữu, hay là Hoàng thử lang, vì cái mình kèch sù của giống này thường đầy một sắc lông đỏ kèch hoặc vàng.

Chú chuột vàng dương thoăn thoắt bốn chân nhỏ và ngắn mà rúc từ bụi này sang khóm nọ, thì chạm phải bóng Thỏ. Cả hai bên đều yên lòng, bởi chúng không phải là kẻ thường sát hại nhau nữa, mà lại có phần họ hàng dẫy mơ rể mái với nhau nữa, vì hình dáng chúng so sánh cũng có nhiều chỗ im như một. Thì đây, Thỏ đơn đả hỏi luôn trước rằng :

— Kia bác, tôi trông bác quen quen, hình như bác là anh họ của Chuột bạch nhà ta thì phải.

Chuột vàng cười bí bí đáp :

— Thì tôi chính thị là họ hàng nhà Chuột, tuy rằng nhiều khi cao hứng lên và đói bụng, tôi cũng có tóm cồ một vài nhãi Chuột nhỏ để xé thịt ăn chơi.

Thỏ rùng mình, nói vội :

— Còn tôi, tuy hơi giống như Chuột bạch, song không có họ với Chuột bạch, vì tôi chính danh là Thỏ. Chắc bác cũng đã biết rồi.

Chuột núi lừng khừng bảo :

— Bác là gì cũng mặc, tôi không cần biết rõ. Tôi cũng không có thì giờ góp chuyện với bác được, tôi còn bận việc của tôi.

Làm ra vẻ danh mãnh. Thỏ vênh tai nói :

— Chắc bác lại đi lũng Chuột ranh để nhồi bụng chứ gì. Tôi xin khuyên bác dẹp bớt lòng ham muốn



sôi nổi lại, bởi nhẽ cá nhớn mà nuốt cá nhỏ thì chỉ  
tổ đời cười cho thối óc ra.

Chuột lắc đầu đáp cho xuôi chuyện :

— Không, bữa nay tôi không có cái hứng ăn thịt  
chuột, bác đừng lo.

— Vậy thế bác đi ngắm cảnh hân ?

— Vâng, ăy đương nhàn, rồi, và buồn, nên tôi  
thả thần xem có gặp được cảnh gì vui vẻ chăng.

Thỏ liền thử giờ tài dụ thuyết :

— Này bác ạ, sự nhàn, rồi và buồn thường làm  
hại người. Chúng ta đây, không muốn thành ra kẻ  
xấu xa vì quá nhàn rồi, thì phải dùng thời giờ quý  
báu mà làm những việc gì xét ra có lợi ích cho

đồng loại, chứ chả nên chơi nhỡn mà phí hoài hết cả những ngày xanh và cả thân mình. Có bao giờ bác nghĩ như thế chẳng? Tôi chắc rằng bác có nghĩ như thế, mà hiện giờ đi tha thẩn đây cũng chính là lúc bác đương nhằm xét về cái điều lợi dụng thời giờ cách nào cho không đáng tiếc rẻ vậy. Tôi đã từng được biết nhiều truyện tốt đẹp về các cụ nhà ta xưa, tỏ rằng loài Chuột cũng là một loài tinh khôn vào bậc khá. Nếu bác muốn nghe, tôi xin kể hầu đôi ba truyện, gọi là chút duyên gặp gỡ.

Chuột tò mà hỏi:

— Thế ư? Thế ra các cụ nhà tôi cũng nhiều truyện đến thế kia ư?

Thỏ tròn xoe đôi mắt nói:

— Nhiều, nhiều lắm chứ. Đầu tiên, tôi xin kể bác nghe truyện một cụ Chuột chỉ vì khôn ngoan mà thoát được một tai nạn nguy hại đến tính mệnh. Nguyên trong sách có chép rằng ông Tô Đông-Pha là một nhà văn có tiếng ở đời Tống bên Tàu xưa, một đêm đương ngồi đọc sách bỗng nghe thấy tiếng Chuột đương gặm sồn sột ở trong hòm. Số là có một cụ Chuột quá chán thắm hiềm lạc vào trong đồng quần áo của chiếc hòm mở, thế rồi mãi tìm kiếm cái gì muốn tìm kiếm chưa thấy, nên nắp hòm đóng lại lúc nào, cụ Chuột ta cũng chẳng hay, thành thử khi muốn chuồn ra thì không còn lối nào mà ra thoát nữa. Vậy nếu bác ở vào địa vị cụ nhà ta bấy giờ, thì bác sẽ làm thế nào?

— Nhưng xin cái chính rằng Chuột ấy chắc là Chuột nhắt, không phải là cụ kỵ nhà tôi. Để chứng cũng có họ có hàng chút ít đấy, song xa lằng lặc, tôi không thể nhận là cụ được.

— Vâng thì chẳng nhận là cụ cũng chẳng sao. Đức Phật có câu rằng : « Người trăm dòng họ mà đã xuất ra tu hành đều là chung một họ Thích-Ca ». Tôi cũng bắt chước đó mà nói rằng : « Vật mang trăm dòng tên mà có tai tròn, mõm nhọn, đuôi dài, đều là chung một giống Chuột ». Câu này hay lắm, bác nên suy ngẫm cho kỹ. Bây giờ tôi nói tiếp truyện Chuột nhất ở trong hòm. Hòm đóng kín, thể tất Chuột chỉ có cách khoét găm cho thủng đáy gỗ mới hòng thoát ra được. Nhưng chưa ra thoát thì ông Tô đã biết, và ông Tô lập tức soi đèn, mở hèm, để toan bắt Chuột. Xin bác nhớ cho rằng ông Tô mở một cách khéo léo lắm, nhất định không cho Chuột chạy lối nào thoát khỏi bàn tay ông ta. Chuột biết vậy, biết không thể liều chạy thực mạng qua nắp hòm mở hé hé từ từ được, mới nằm lâu ra giả cách chết ngay dứ dứ. Ông Tô quả nhiên bị mắc mưu, ngỡ Chuột chết thật, mới róc luôn bóm đồ Chuột xuống đất. Đường lối đã rộng thoáng, Chuột còn chờ gì mà chưa vùng dậy, chạy biến đi mất. Ông Tô chỉ còn đứng chờ người mà khen rằng « Hiệt thử ! Hiệt thử ! », nghĩa là con Chuột khôn ngoan.

Chuột núi gật gù bảo :

— Hay ! Câu chuyện bác kể hay lắm ! Hèn nào mà tôi cứ thấy những Chuột nhái nằm chết ở ngay trong hang của chúng, khi tôi xục vào. Thì ra chúng vờ chết để cho tôi ngỡ thịt đã thối mà bỏ đi không ăn nữa.

Thỏ chau mặt nói :

— Bác cũng là Chuột núi như loài Thạch thử mà kém xa Thạch thử. Giống Chuột hốc đá ấy không bao giờ ăn mặn, chỉ ăn chay, chỉ dùng hoa quả mà thôi. Như thế mới là bậc đáng kính đáng trọng đấy

a. Sau này, lịch sử loài Chuột chép đến truyện Thạch thử tất khen ngợi mà chép đến truyện bác tất chê bai.

Chuột núi gân cổ cãi :

— Bác nói láo. Cái giống Chuột hốc đá to lớn cục mịch, đuôi dài quá khổ ấy, chính là giống bị khếp vào tội phá hại mùa màng của loài người. Tôi có soi thật Chuột chỉ là giúp loài người trừ diệt những kẻ phá hại hoa mẫu, tôi cũng có ích lợi như Chuột đất chuyên môn ăn giun và bọ vẩy. Bác phải biết rằng có kẻ ăn chay mà đẩy tội lỗi, cũng có kẻ ăn mặn mà chính là giúp vào sự trừ diệt những kẻ phá hại gớm ghê.

Thỏ cổ găng lấy vẻ hăng hái nói :

— Bác chỉ biết một chứ không biết hai. Đã đành rằng bác hoặc Chuột đất giết sinh vật này chỉ là để giúp cho sự sống của sinh vật khác, thế nhưng đạo từ bi khuyên hết thấy chúng sinh không nên tàn sát lẫn nhau. Bác chưa trông thấy cái thảm cảnh kẻ thân của mình bị nanh vuốt thú dữ cấu xé, chứ nếu bác đã bị đau đớn vì « máu » một lần rồi, chắc là bác cũng sẽ chỉ muốn tất cả mọi loài đều dùng hoa quả làm sống hằng ngày mà thôi.

Chuột núi cười chí choét, nói :

— A, hoa quả, hoa quả tức là hoa màu, tức là mùa màng của loài Người. Mà loài Người hiện đang tìm cách trừ khử cái nạn Chuột ăn hại mùa màng đấy, hỡi bác Thỏ từ bi ăn chay kia ơi ! Bác tự phụ là kẻ thông sách, nhưng chắc bác chưa dò biết nạn Chuột phá hại mùa màng đã tràn lấn ghê gớm đến như thế nào. Tôi xin kể bác nghe. Các nhà động vật học đã đồng ý cho rằng giống Chuột phát sinh ra từ miền Bắc nước Tàu trước nhất, rồi mới

lần lần vượt sang Ấn độ và sang các nước phương Tây. Từ đó mà đi, thôi thì khắp các xứ, Chuột này nở nhanh chóng lạ lùng. Chỉ có một chiếc tàu Anh ghé bến Ấn độ vào đầu thế kỷ thứ 18, rồi để cho một ít Chuột lên xuống ở dưới gầm tàu, ấy thế mà khi chiếc tàu ấy trở về nước Anh, là Chuột ta « đồ bộ » liền, và sinh còn dễ chấu, cùng hợp với các Chuột ở các tàu khác từ Ấn độ trở về nữa, làm cho tất cả nước Anh sau đấy nhan nhản đầy những Chuột. Sang đến thế kỷ thứ 19, bỗng nhiên châu Mỹ đào chỗ nào cũng thấy hang chuột và hang chuột. Ấy toàn là giống Chuột xám mà bác vừa ca tụng xong. Chúng tàn phá những cánh đồng lúa, những cánh đồng nho, những cánh đồng mía. Vào thế kỷ thứ 18, trên đảo Martinique, không còn một gốc mía nào được Chuột tha cho không phá nát, mặc dầu trên đảo ấy bát ngát những ruộng mía và ruộng mía. Vậy nếu theo cái đạo của bác, kiêng sát sinh, tức là đừng túng cho loài Chuột xám làm càn, bác hiểu chưa.

Thỏ lắng nghe một thôi, trố cả hai con mắt láo lợ, mà hỏi :

— Chắc bác cũng là học trò thầy khourou, mới biết rộng thế đấy nhỉ.

Chuột nủi lừng khừng đáp :

— Học trò ai cũng mặc kệ tôi, can gì đến bác ? Ủ, can gì đến bác mà bác cứ muốn bắt tôi theo bác đừng ăn bằng thịt ? Bác xê ra. Có tiếng động trong bụi rậm. Tôi biết rồi. Có một cái ổ gà rừng non ở kia.

Thỏ vội vã can :

— Ấy chớ, ấy chớ, bác nên nghe tôi.

Bỗng đánh vụt một cái, Chuột nủi đã rúc vào trong



bụi, lôi ra được một Gà non rồi vừa ngoạm ngang mồn vừa chạy lấy chạy để.

Tiếng gà kêu óc óc khiến cho Thỏ mũi lòng, không nổi đứng xúng nhìn xuống. Gã bèn co cẳng đuổi theo Chuột. Nhưng tưởng Thỏ sắp ra tay hào hiệp xông vào hỗn chiến với Chuột để cứu Gà thoát khỏi tai nạn nguy cấp đâu. Không. Thỏ không muốn đánh nhau, vì đánh nhau cũng sẽ đi tới việc sát sinh. Thỏ chỉ vừa chạy vừa kêu gọi:

— Tôi xin bác ! Tôi van bác ! Rừng núi thiếu gì quả thơm cỏ ngọt, rễ béo, củ bùi bác chớ nên ăn thịt bác chớ nên làm cho đỏ máu trong buổi sáng rất mát lành này. Bác nghe tôi ! Bác nghe tôi !

Chẳng đáp chẳng rằng, Chuột núi mãi miết chạy. Và cũng sợ Thỏ có cách gì cản trở nòi Chuột chẳng

— vì Thỏ chạy nhanh đã đuổi tới sát sát — Chuột bèn dùng đến thứ hơi độc vẫn chứa ở phía dưới đuôi. Nguyên giếng Hoàng-thử này mỗi khi bị vật gì đuổi theo gấp quá thì vẫn cong đuôi phun ra một thứ hơi rất khó ngửi để làm lợi khí chống lại kẻ thù. Quả nhiên Thỏ bị hơi độc ấy làm cho tối tăm mặt mũi, phải chùn bước lại, không đuổi theo Chuột được nữa.

Khi Thỏ mở được mắt ra như cũ, nhìn quanh, chỉ còn thấy cây xanh lá vàng rụng rơi dưới ánh nắng, trên cao thì chim hót riu rít, đằng xa thì nước suối reo văng vẳng. Những tiếng Gà kêu và Chuột là hung phạm thì không còn biết đã biến vào ở nẻo nào.

Thỏ giơ cả hai chân trước lên trời mà than :

— Loài vật còn u mê nhiều lắm.

Và hai hàng nước mắt của Thỏ rớt xuống như hai chuỗi ngọc.



Trong một hang núi nọ, có một Khỉ mẹ ở với ba mụn con còn thơ dại. Mỗi buổi, Khỉ mẹ vào rừng hái quả về làm lương ăn.

Một buổi, Khỉ mẹ vừa về gần tới hang đã nghe tiếng con mình kêu rít rít rất là thê thảm. Mà tiếng kêu ghê rợn ấy lại văng vẳng như từ trên không đưa xuống, Khỉ bèn ngược nhìn lên cao, thì ôi thôi, một cánh xé lòng bay ra với những giọt máu đỏ.

Số là trong khi Khỉ mẹ đi vắng, một lão Diều hâu to lớn, cánh rộng che rợp nắng, bay liệng tìm mồi. Ba Khỉ con đương lấp ló ngóng mẹ ở cửa hang. Ấy là mồi ngon quý báu. Diều hâu lượn mấy vòng thám thính, rồi bất thình lình đáp xuống mau như chớp

giật, mồi luôn mồi. Khỉ non vàng óng chưa sạch hơi sữa, lấy hai chân quặp chặt, rồi lại tung cánh mà bay lên cao, đem về tổ, hay là đến một ngọn núi vắng vẻ nào đó, chén một bữa no nê thỏa thích.

Hai Khỉ còn lại đều khếch khếch kêu cứu, song kêu xuông chứ biết làm gì!

Khỉ mẹ vừa về đến nơi, đứng dưới nhìn lên, ruột đau như cắt. Mụ vừa kêu rít vừa nhầy cuống cuống, giận mình không có đôi cánh như chim kia dễ mà bay đuổi theo chim.

Cái cảnh Khỉ con rỏ máu dưới đôi cánh gớm ghê của Diều hâu, không phải chốc lát mà xóa quên đi được. Nó ám ảnh và vò xé tấm lòng Khỉ mẹ hoài hoài. Mụ càng nhìn thấy hai con còn sót lại càng nhắc nhớ đến mụn con đã mất. Xương nó khô đi trên sườn núi qnạnh hiu, chỉ có mặt trời soi đến; thịt nó thì đã tiêu tan trong ruột Diều hâu tàn ác kia rồi. Đó thật là một mối thù không thể có lượng từ bi nào ngờ thứ đi được. Khỉ mẹ nghĩ vậy và quyết phải báo thù.

Nhưng thân phận đàn bà, Khỉ không biết làm thế nào là đắc sách, mới lần đến tìm hỏi một bậc Khỉ già ở vách núi phía Nam, là bậc phơ phơ đầu bạc, những nạm lông tuyết đủ chứng rằng nhiều năm từng trải về việc đời.

Khỉ già nghe xong lời than thở của Khỉ mẹ kia, mới chậm rãi nhủ rằng :

— Kể bắt con mụ là một loài có cánh cứu không phải chỉ chạy nhảy như ta! Vậy báo thù y, thật là sự khó. Tuy nhiên, không phải cứ thấy khó mà phải thôi không làm gì được. Cứ gắng tìm, cứ gắng xoay, hơi kẻ đau khổ đã đến hơi kẻ ở ta kia! Nhưng ta đây cũng chưa tinh khôn được bằng loài Vượn là

giống có nhiều linh tính hơn Khi? Vượn cũng là họ hàng với ta. Mụ tìm đến lão Vượn mà cầu cứu. Báo thù chim thì phải có Vượn mới xong. Bởi ta nghe nói ngày xưa, đời Hán bên Tàu có Lý Quảng vì cánh tay dài giống tay Vượn mà bắn cung rất giỏi, nổi tiếng danh tướng. Vậy biết đâu Vượn không bắn được Diều hâu giúp mụ. Mụ hãy đến mau đi.

Khi mẹ vâng lời, tìm đến nhà Vượn già gõ cửa. Và mụ chọn lời khéo léo đề thừa chuyện. Mụ định gọi cho Vượn cảm động về cảnh mẹ con mụ, nên mới hỏi :

— Thừa già, cháu là đàn bà ngu dại, không hiểu biết nhiều, mà lại muốn được hiểu biết thật nhiều, vậy xin già vì tình họ hàng mà chỉ dạy cho rằng ở trong nòi giống ta thì tình con đối với mẹ ra sao?

Vượn già ho sù sụ, đáp :

— Xét trong lịch sử, có truyện này đủ trả lời câu mụ muốn hiểu biết rõ. Xưa đất Vũ bình, nơi mà giống Vượn lông đỏ như vang sản nhiều, có một Vượn mẹ chẳng may bị tên bắn trúng, ngã xuống, kẻ đi săn muốn bắt nốt cả Vượn con, mới cầm roi quất lên mình Vượn mẹ; quả nhiên Vượn con đau xót, từ trên cây nhảy xuống, kêu gào chạy lại, và tất nhiên là bị kẻ đi săn tóm nốt. đem về nuôi. Kẻ đi săn lột xác Vượn mẹ lấy bộ da phơi khô. Đêm đêm, Vượn con đến nằm bên bộ da khô ấy, khóc lóc kêu gào, chỉ mấy hôm đứt ruột mà chết.

Khi mẹ nước mắt lưng tròng, hỏi tiếp,

— Thừa già, thế cái tình mẹ đối với con ở trong nòi giống ta, thì sao?

Vượn già gật gù đáp :

— Xét trong lịch sử, lại cũng có một truyện đủ trả lời về tình mẹ đối với con. Xưa, có người bắt



được một con Vượn con, xích cẳng đề bên hè sân sau mà chơi. Vượn mẹ tìm đến, nhưng không có cách nào cứu con ra thoát đành cứ sớm sớm chiều chiều tới đứng trên cành cây phía đầu nhà kêu khóc thảm thiết, lâu dần kiệt mòn sức đi, ngã xuống mà chết. Người ta đem mổ, thấy ở trong bụng ruột đứt rời ra từng khúc.

Khỉ mẹ bỗng khóc nức lên, thưa rằng :

— Già ơi ! Ngày nay, cháu còn lâm vào một cảnh bi đát hơn nhiều, là trông thấy trước mắt đứa con nhỏ bị Diều hâu bắt đi, máu rỏ từng giọt. Nhưng cháu chưa muốn chết, cháu phải sống để trả thù kỳ được Diều hâu. Vậy dám phiền già đem tay cung mà

giúp cho cháu một mũi tên, để rửa hờn cho cả nòi giống.

Vượn già bỗng sùng sốt bảo :

— Ay, nhầm rồi, nhầm rồi, Tay Vượn tuy dài, nhưng bắn cung thì tịt Vượn không biết bắn. Chỉ có truyện Vượn bị bắn mà thôi. Xưa, ở sân triều nước Sở bên Tàu bỗng có một Vượn trắng hiện ra. Sở Trang vương sai các tay cung nỏ bắn Vượn mà không ai bắn trúng, sau phải sai đến Dương Do là một nhà thiện xạ bậc nhất. Do C... gương cung, chưa kịp bắn, Vượn đã ôm cổ khóc rống, vì biết không tài nào tránh được, lúc lên phát ra thì Vượn theo mũi tên mà sa xuống chết ngay. Vậy ta sợ cung chứ có biết dùng cung đâu mà đừng nên nhầm.

— Vậy thưa già, ai mới biết bắn

— Loài người.

— Làm thế nào nhờ được loài Người bắn hộ. Điều hâu đã ăn thịt đứa bé của cháu ?

— Chắc gì loài Người chịu giúp Khi. Tuy rằng xưa có những người đã từng làm chồng người vợ như ông Tô Vũ nhà Hán khi bị đẩy chán đến Hung nô. hoặc làm vợ Bú rù, vân vân... Loài Người chỉ lắm le bắt Khi để uống máu và ăn óc hay tiếp hạch để lấy thêm sức mạnh và tuổi thọ cho đời người.

— Chao ôi ! Vậy cái đứa con mà cháu mang nặng đẻ đau trong năm tuần trăng tròn kia (Khi có thai năm tháng thì đẻ) đành chịu chết vùi chết rập thôi ư, hở già ?

— Không ! Đây, ta đã nghĩ cho mày được một kế. Điều hâu tất sẽ còn rình bắt nốt hai đứa con của

mụ nữa. Vậy mụ phải dùng một đứa con làm mồi mụ cống ló lên vai mà ngồi lấp trong cây rậm. đợi khi Diều hâu đáp xuống bắt con mụ thì mụ đưa nhanh hai tay lên mà tóm lấy cánh nó rồi xé luôn xác nó ra.

Khỉ mẹ nghe theo mưu ấy. Mụ trở về để chờ cơ hội. Thế nào giữa đường lại gặp ngay Chuột nái vừa tha được Gà rừng gọn về đến hang.

Xưa nay, Khỉ vốn sợ Chuột' nghĩa là ghê tởm, không dám đến gần bao giờ. Nhưng nhác trông thấy Chuột có Gà non, Khỉ sức nghĩ rằng giá được Gà kia làm mồi thay cho con mình thì đỡ lo ngại về sự tính mệnh của mình có thể bị nguy khi Diều hâu đáp xuống. Khỉ ta bèn đánh bạo đến gần Chuột. Ấy chính là cái lòng mẹ muốn báo thù cho con đã khiến Khỉ đâm ra bạo dạn và thân mật được với chuột vậy. Không vì con, tất không bao giờ Khỉ dám lân la với Chuột, Khỉ nói ngọt ngào rằng:

— Chào bác Chuột. Xin bác đừng lấy làm lạ. Nếu không có sự đau đớn vừa xảy ra, tất không khi nào tôi lại dám đến quấy quả bác như thế này. Số là có một lão Diều hâu vừa bắt mất của em một đứa con. Em cần phải giết Diều hâu để báo thù, và em đã có một kế rất thần diệu, chỉ còn cần nhờ bác giúp thêm đôi chút là thành. Diều hâu không những là kẻ thù của Khỉ, cũng là kẻ thù của Chuột nữa. Bác phải giúp em để trừ lão đi. Nghĩa là bác cho em mượn tạm Gà con nọ làm mồi để bắt Diều hâu. Thịt Diều hâu ăn thọ lắm kia, bác ạ. Việc xong, em xin trao trả bác Gà con kèm thêm với một nửa thịt Diều hâu nữa gọi là đền ơn bác đã giúp em.

Chuột nghe nói được xơi thịt Diều hâu thì thích lắm, bằng lòng cho mượn Gà, song cũng cần thận



bắt Khi phải viết giấy làm bằng. Khi nhặt hòn đá nhọn, vạch lên gốc cây lời giao hẹn kỹ càng. Chuột đủ lòng tin, bởi biết Khi chỉ ăn hoa quả, không bao giờ ăn thịt Gà như Chuột nui.

Khỉ xách Gà con trèo lên cây và trườn lên một cành cao nhất khu rừng rậm. Từ đó, mụ leo sang mỏm núi mà tầm mắt chim chóc bốn phương đều nhìn tới được. Mụ đứng đó, Gà con đội trên đầu. Song như Tô thì đứng ôm con trông chòng mồi mắt. Khỉ ta không thấy Diều hâu đến. Bởi vì Diều hâu chỉ lượn kiếm mồi ngon ở dưới thấp mà thôi: Khỉ mới đẻ, Gà non, đều là vật ở dưới thấp, đâu có là vật ở tầng cao. Đã mỏi chân rồi, Khỉ mới sức nghĩ ra điều đó, và quay trở về cửa hang của mụ. Hai đứa con nín náu trong tổ, vẫn còn nguyên lành. Khỉ mẹ mừng thầm, đội Gà đứng dựa sườn núi kề cửa hang, chắc mammals thế nào Diều hâu cũng sẽ lảng vảng tới để định bắt nốt hai Khỉ con đỏ hỏn.

Chừng một khắc thì trên trời cao bỗng động bóng chim bay, một bóng chim to lớn. Chính thì Diều hâu đang lượn vòng, đầu chúc xuống, mắt hau hâu tìm kiếm. Vong chim liệng thấp dần. Khỉ đi chậm chậm trong lùm cây che kín mình, làm như điệu Gà con tha thẩn. Diều hâu quả nhiên chỉ trông thấy có Gà con, bèn đáp nhanh xuống. Lắng nghe động gió, Khỉ hồi hộp lạ lùng. Tiếng cánh vù xuống, và bóng nắng rợp hẳn. Cái gì đã tới đỉnh đầu Khỉ đấy. Không chậm chạp, hai cánh tay Khỉ đưa lên rất mau, nắm luôn lấy đôi cánh Diều hâu giăng xuống. Bị tóm bất ngờ, Diều hâu không kịp giở mình tung cánh bay lên, đành cất tiếng kêu và cố vùng vẫy ra thoát. Nhưng Khỉ mẹ cố ý báo thù đã có sức mạnh gấp mấy Diều hâu. Khỉ sung sướng nhc răng cười khếch khếch, xé cánh chim toác ra, mặc dầu chân chim và mỏ chim cũng đã dẹt mỗ vào Khỉ khá đau. Cả đôi đều đổ máu.

Đứng trước cảnh tranh giành xâu xé ghê gớm ấy,

Thỏ từ bị phải nhắm nghiền mắt lại. Vốn là Thỏ tới đó vừa vặn lúc Khi vớ được kẻ thù.

Khi trừng mắt nhìn Điều hâu quẩn quại mà hỏi:

— Mày chết đã đáng đời chưa ? Tao phải cắn nảo ăn tủy mày mới hả cái giận mày đã giết chết con tao !

Điều hâu không đáp.

Và Thỏ tiến lên, miệng nói:

— Máu là tội lỗi ! Máu là tội lỗi ! Xin đừng ai làm cho đỏ máu giữa ban ngày tươi đẹp như kia ! Hỡi Khi là giống chỉ ăn hoa quả, xin đừng ăn óc Điều hâu !

Con hăng máu dương lên, Khi rít :

— Thằng kia, ai khiến mày đứng mồm ? Mặc tao với nó !

Thỏ tìm cách hoãn, việc báo thù của Khi mà rằng :

— Nhưng mà Khi bị lừa !

Khi vốn có tính do dự, mới hỏi lại :

— Lừa là thế nào ? Tao không hề chịu dễ cho ai lừa cả.

Thỏ vội vàng liền thoảng :

— Vậy mà Khi bị lừa, vì Khi dễ bị lừa lắm ! Xưa, có một người nuôi Khi, mỗi khi cho ăn đều nói : « Tao cho mày ăn sáng ba bữa, chiều bốn bữa » Khi tỏ vẻ giận dữ, vì buổi sáng được ăn ít quá. Hôm sau, người cho ăn nói : « Tao cho mày ăn sáng bốn bữa, chiều ba bữa » Khi ưng ý, tỏ vẻ mừng rơn. Thế nhưng chính là khi bị lừa, vì mỗi ngày vẫn chỉ được ăn có bảy bữa thôi. Biết đâu Điều hâu kia không phải là Điều hâu vô tội lỗi. Tôi nghe, giống Khi có loài gọi là « Do dự » vì tính



hay ngò vức, gắp mỗi ngon mà ngò là bầy thì thường trèo lên cao nhòm trước nom sau, không có gì lạ, mới xuống. Vậy sao bà chị tôi kia không thử ngò vức một chút về tội lỗi của Diều hâu? Xưa, có người buôn quạt về qua rừng, tay phe phẩy lá quạt, khiến cho lũ Khỉ trên cây ồ xuống cướp hết quạt

nhảy lên cây bắt chước phe phẩy như Người. Không sao cướp lại được chỗ quạt đã mất, Người bèn đưa lá quạt của mình lên mũi ngửi rồi nhẩn nhó vút quạt đi mà chạy. Thế là lũ Khi cũng bắt chước người quạt, thấy mũi cây khó ngửi, đều nhẩn nhó vút hết quạt xuống mà rùng rùng bỏ chạy. Người trở lại thu được hết quạt vào gánh. Ấy chỉ vì Khi có đức tính bắt chước, cho nên tránh khỏi được cái tiếng ăn cướp vậy. Tôi xin khuyên bà chị cũng nên bắt chước tôi tha thứ cho kẻ thù và chỉ ăn hoa quả để cho tấm lòng trong sạch.

Nhưng Chuột núi đã tới đòi Gà và nửa phần thịt Diều hâu. Chuột núi nghe lời Thỏ, mới nổi xung và bảo Khi :

— Bác chó có nghe cái thằng dở hơi ấy ! Chỉ có kẻ nào hèn yếu, không đủ sức trả thù mới nói đến chuyện tha thứ. Những câu Thỏ vừa kể đều chỉ là để lung lạc cho bác dễ mềm lòng mà dung túng kẻ thù của mình.

Khi rít lên nói :

— Không đời nào ! Dẫu ngon núi này đồ ngay tức khắc, tôi cũng không tha thứ được cho kẻ đã ăn thịt con tôi ! Nay trả bác Chuột xác Gà và nửa thịt Diều hâu.

Một tiếng xé tét, rồi Khi ghé răng cắn vỡ sọ Diều hâu mà hút lấy óc.

Thỏ rùng mình, nhắm mắt, chấp hai bàn chân trước vào ngực. Một lúc, gã mới mở mắt ra, và mở mắt rồi, thì cảm đầu chạy miết. Chừng một đổi xa, bứt đã cách hẳn nơi xảy ra tấn kịch máu, gã mới dừng lại, vừa thở vừa thầm nghĩ :

— Cái việc ta không giết Cáo già ăn thịt vợ ta ấy, thì là một cử chỉ cao thượng hay là một cử chỉ yếu hèn ?

Đề đáp lời Thỏ, xa xa tiếng Hùm gầm đưa vắng vắng lại.

THÂM - TÂM

Số 179 ra ngày 5-7-45

# ANH CỐC KÊU

của NAM-CAO

ỚC TÒ MÒ :

Tại sao ta ngủ mê ?

Thế nào là một cơn ác mộng ?

Bệnh ly hồn có nguy hiểm không ?

NHỮNG ĐIỀU NÊN BIẾT :

Sa mạc.

Chu vi các bãi sa mạc càng ngày càng rộng.

## HOÀNG-DIÊU (1828-1882)

Cụ trước tên là Kim Tích sau đổi là Diêu, tự Quang-Viễn, hiệu Tích Trai, người làng Xuân-dài, phủ Diên-phước (nay là phủ Diên Bàn tỉnh Quảng Nam). Cụ sinh ngày mùng 10 tháng 2 năm Kỷ-sửu (1828) niên hiệu Minh Mệnh thứ 10, đến năm Mậu-thân (1848) Tự Đức nguyên niên cụ cùng người anh cả là Hoàng kim-Giám đỗ cử nhân, bấy giờ cụ 20 tuổi. Năm 25 tuổi cụ đỗ phó bảng khoa Quý-sửu (1853) Tự Đức thứ 6 rồi được bổ tri-phủ, phủ Tuy Viễn tỉnh Bình-dịnh sau bị giáng xuống làm tri-huyện Hương-trà tỉnh Thừa Thiên. Ít lâu được thăng lên án-sát Nam-dịnh rồi bổ-chính Bắc-ninh đến năm Đinh-sửu (1877) Tự Đức thứ 30 được thăng tham tri bộ lĩnh, năm Mậu-dần (1878) Tự Đức thứ 31 được cử tuần-phủ Quảng-Nam, năm Kỷ-mão (1879) Tự Đức 32 được thăng tòng-dốc Nghệ-anh (Nghệ-an và Hà-tĩnh) năm sau là năm Canh-thìn (1880) Tự Đức thứ 33 ra Bắc sung chức tòng-dốc Hà-ninh (Hà-nội và Ninh-bình). Bấy giờ quân Pháp sau khi đánh được Nam-kỳ, đem

quân ra thôn tính Bắc-kỳ rất kịch liệt. Cụ một mặt hết sức phòng bị, một mặt biểu tấu vua Triều-dinh xin thêm binh. Ngày mùng 7 tháng 3 năm Nhâm-ngọ (1882) quân Pháp hạ chiến hư rồi chiếm đóng 4 phía thành Hà-nội, cụ cùng quan tuần phủ Hoàng hữu Sứng cố sức chống giữ. Đến trưa ngày hôm sau trong khi cụ hết sức đốc quân kháng chiến, thì trong thành bỗng có bốn phản quốc đốt cháy kho thuốc súng, quân Pháp bèn đo cửa Tây leo vào thành, quan ta đều ra hàng và bỏ chạy cả. Cụ mặc triều phục đến lập trước Hoàng cung rồi khóc rằng :

— « Thần đã hết sức rồi ! »  
Xong thất cồ tự tử dưới cây cồ thụ trước miếu quan Công tại phía Bắc thành Hà-nội. Trước khi chết cụ có thảo một tờ di biểu dâng vua trong có câu rằng :

«... Thần bất tài, tự nghĩ dù có sống cũng vô ích, thần đã biết đề thành mất dù có chết cũng còn có tội chứ đâu dám cho chết là trung...»

Bấy giờ cụ 54 tuổi, di hài được đem về an táng ở Quảng Nam. Đến ngày 24 tháng 8

# CÁ NHÀ TÁNG

Khi mà người ta nói đến loài cá ở biển, thì người ta nghĩ ngay đến giống cá Nhà Táng. Tắm biển mà gặp một chú cá đó, thì thật là chết. Nhờ ở hai hàm răng cứng và sắc như thép, cá Nhà Táng có thể cắn một người làm hai mảnh. Đừng nói người, đến ngay ông cá Voi khổng lồ mà lắm lúc cũng bị chú cá Nhà Táng đưa về cõi chết.

Cá Nhà Táng có nhiều loại lắm, nhiều con nhỏ bé mà hung dữ đặc biệt, nhiều con thân hình to lớn lại hiền lành và không bao giờ hại người cả, và có một loại dài đến 14 thước, mà răng rất yếu, chỉ có thể ăn

được những con cá bé thôi. Cũng vì thế mà loại này được các người đánh cá bề lòng bắt riết lắm.

Người ta tìm thấy tất cả 35 loại cá Nhà Táng khác nhau, có con hình dạng giống như cái búa đầu nó giống như cục sắt ở cái búa vậy. Tuy chia ra nhiều loại khác nhau, nhưng con nào cũng có một thân hình dài, vây to lớn, mũi nhọn miệng bao giờ cũng ở dưới, cho nên khi muốn đớp mồi cá Nhà Táng phải lật ngửa thân lên — khi bơi, cá Nhà Táng không dùng đuôi như các loài cá khác, lại uốn mình giống như loài rắn vậy.

Cá Nhà Táng rất khỏe có thể bơi theo một con tàu hàng tuần lễ. Nhiều thủy thủ thấy thế, cho là điềm gở, nhưng chính ra cá Nhà Táng theo tàu chỉ rình ăn những thức ăn thừa người ta vứt xuống biển mà thôi.

Mới làm lễ chôn cất, vua Tự Đức ban cho 1000 quan tiền để làm ma và có khâm-mang đến tể. Năm Quý-mùi (1883) Tự Đức thứ 36 cụ được thờ vào miếu Trung Nghĩa ở Huế.

Tấm gương trung nghĩa, muôn đời sau chói lọi trên những trang sử vẻ vang của giống nòi Rồng Tiên.

NG. BA-PHÚC

ĐỌC THỬ MỘT SỐ

# “THỬ BẢY”

CÁC BAN SẼ MUỐN ĐỌC MÃI, NGOÀI PHÒNG SỬ

“DƯỚI BÓNG CHÚA,

CỦ TÂY DƯỚI CỔ TA”

VÀ TRUYỀN DẠI XÃ-HỘI RẤT HAY.

## NGƯỜI TÙ ĐƯỢC THA

của Vũ Trọng - Phụng

Kỳ nào cũng có

TRANG TRAO PHUNG, TẠO THỜI

THẾ, CÓ HAY KHÔNG, BÚT XUÂN

THU, VĂN TỰ NGỤC VÀ XÃ-LUẬN

In đẹp và rõ — Giá : 8 hào một số.

Phân hành - Đại lộ Lép - 2<sup>e</sup> trimestre 1945  
Nº 32 (Imprimerie) - nº 32 (Bibliothèque)

Le gérant. Cui